

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
BAN CÁNSỰ ĐẢNG BỘ NGOẠI GIAO

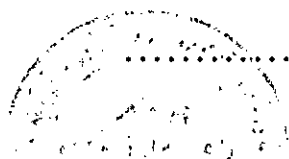
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2021

Số 34 -CV/BCSD-THKT

V/v báo cáo tổng kết 10 năm  
thực hiện Chỉ thị 41-CT/TW ngày 15/4/2010  
của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế

Kính gửi: ..... Tỉnh ủy Quảng Ngãi.....



1. Ngày 15/4/2010, Ban Bí thư khóa X đã ban hành Chỉ thị số 41-CT/TW về tăng cường công tác ngoại giao kinh tế (NGKT) trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sau 10 năm triển khai, Chỉ thị 41-CT/TW đã giúp tạo động lực để công tác NGKT được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, đóng góp đặc lực vào những thành tựu kinh tế đối ngoại, phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước trong thời gian qua.


Trong 10 năm qua, bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước đã có nhiều chuyển biến quan trọng. Thế và lực cũng như yêu cầu phát triển của đất nước, địa phương, doanh nghiệp hiện nay đòi hỏi công tác ngoại giao kinh tế phải có đổi mới về nội dung, phương châm và cách làm trong thời gian tới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra những yêu cầu, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển mới và quan trọng của đất nước. Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2021-2030 cũng đã xác định nhiệm vụ trong thời gian tới là xây dựng nền NGKT phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Trên cơ sở đó, việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị, đánh giá các kết quả đã đạt được, những hạn chế cần khắc phục, rút ra các bài học kinh nghiệm, đồng thời đề xuất phương hướng mới cho công tác NGKT nhằm phục vụ phát triển kinh tế-xã hội đất nước trong giai đoạn mới là hết sức cần thiết.

2. Ngày 28/4/2021, Ban Bí thư đã đồng ý giao Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 41-CT/TW của Ban Bí thư Khóa X về tăng cường công tác NGKT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và báo cáo trình Ban Bí thư cho ý kiến.

Để phục vụ công tác tổng kết, báo cáo Ban Bí thư, Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao trân trọng đề nghị Quý cơ quan xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 41/CT-TW theo gợi ý đề cương báo cáo kèm theo.

Đề nghị các đồng chí giúp gửi Báo cáo về Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao trước ngày 20/6/2021 để tổng hợp.

Trong trường hợp cần thiết, đề nghị liên hệ với Vụ Tổng hợp Kinh tế, Bộ Ngoại giao (đ/c Phạm Tiến Anh, ĐT 0886821284; đ/c Đặng Khánh Linh, ĐT 0985853883).

Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao xin trân trọng cảm ơn. / 

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đ/c Bí thư và các Ủy viên BCSD,
- Lưu BCSD, THKT.
- Được phép sao, chụp.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG



Nguyễn Minh Vũ

## **Gợi ý đề cương**

### **Báo cáo tổng kết 10 năm quán triệt và thực hiện Chỉ thị 41-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về tăng cường công tác ngoại giao kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**

-----

#### **I. Công tác quán triệt, tuyên truyền và phổ biến Chỉ thị số 41-CT/TW**

1. Tình hình quán triệt, tuyên truyền và phổ biến Chỉ thị số 41-CT/TW và kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị.

2. Công tác chỉ đạo/ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW (kế hoạch hành động, lồng ghép với các văn bản/kế hoạch công tác hàng năm, nhiều năm của cơ quan).

3. Công tác phối hợp với các cấp, ngành, địa phương, đoàn thể trong quán triệt, phổ biến và triển khai Chỉ thị.

#### **II. Kết quả cụ thể trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Chỉ thị số 41-CT/TW**

1. Kết quả triển khai nhiệm vụ mở rộng và đưa quan hệ kinh tế của Việt Nam với các nước đi vào chiều sâu; tham gia các liên kết kinh tế, diễn đàn đa phương nhằm tranh thủ tối đa các nguồn lực cho phát triển và nâng cao vị thế đất nước.

2. Kết quả triển khai các nhiệm vụ vận động, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài (nguồn vốn, công nghệ, khoa học-kỹ thuật, tri thức, hỗ trợ kỹ thuật...), mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư, du lịch, hợp tác xuất khẩu lao động, đầu tư ra nước ngoài, nâng cao năng lực...

3. Kết quả đạt được trong công tác nghiên cứu, dự báo về kinh tế thế giới, khu vực, kinh nghiệm phát triển, pháp luật và tập quán kinh doanh sở tại... tham mưu phục vụ Đảng và Nhà nước trong xây dựng chiến lược, chính sách, điều hành kinh tế-xã hội.

4. Kết quả hỗ trợ, phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong mở rộng kinh tế đối ngoại.

5. Kết quả thực hiện những chủ trương của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài theo tinh thần Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài và Chỉ thị 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị trong tình hình mới.

6. Kết quả triển khai đào tạo, bồi dưỡng và bố trí nguồn nhân lực làm công tác đối ngoại, NGKT.

#### **III. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm, thuận lợi trong quá trình triển khai Chỉ thị 41-CT/TW và các văn bản trực tiếp liên quan.

2. Hạn chế, khó khăn, nguyên nhân (khách quan và chủ quan) và biện pháp khắc phục.

3. Các bài học kinh nghiệm rút ra trong triển khai Chỉ thị 41-CT/TW, ví dụ:

- Lồng ghép công tác ngoại giao kinh tế (NGKT) trong thực hiện chủ trương, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

- Phát huy quan hệ chính trị-văn hóa để thúc đẩy NGKT.

- Khai thác hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, ngành, địa phương...

- Công tác tham gia vào các liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Công tác phối hợp, hỗ trợ giữa các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong các hoạt động NGKT.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực triển khai công tác NGKT.

- Các bài học kinh nghiệm khác trong quá trình triển khai Chỉ thị.

**IV. Đề xuất mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, phương châm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong công tác ngoại giao kinh tế trong 10 năm tới**

1. Bối cảnh, tình hình quốc tế, khu vực và trong nước

- Đánh giá bối cảnh, tình hình, xu hướng phát triển thế giới và khu vực, yêu cầu đặt ra đối với nước ta và phát triển kinh tế-xã hội trong 10 năm tới; làm rõ những điểm mới so với giai đoạn 10 năm trước đây của những đặc điểm, xu hướng lớn liên quan tới việc thực hiện các mục tiêu phát triển của Việt Nam; các thuận lợi và khó khăn cho công tác NGKT thời gian tới.

- Đánh giá vai trò của nguồn lực bên ngoài (xuất khẩu, đầu tư FDI, công nghệ...) đối với giai đoạn và nhu cầu phát triển hiện nay của đất nước. Những điểm mới, khác so với trước (ví dụ như: nhu cầu thu hút FDI chất lượng cao, ODA ngày càng thu hẹp, thu hút đầu tư vào lĩnh vực kinh tế số, quá trình chuyển đổi số, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, khả năng chống chịu với các cú sốc từ bên ngoài...). Những nguồn lực bên ngoài mà ta cần tận dụng cho sự phát triển của đất nước trong 10 năm tới.

2. Đề xuất các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, phương châm triển khai của công tác NGKT trong thời gian tới.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh công tác NGKT trong bối cảnh mới và đáp ứng các yêu cầu mới

- Các nhu cầu và đề xuất các điểm đột phá để cụ thể hóa từ góc độ của địa phương để cụ thể hóa định hướng của Đại hội XIII, Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025, hướng tới các mục tiêu phát triển vào các năm 2025, 2030 và 2045.

- Các nhu cầu cụ thể, cấp thiết nhất hiện nay về công tác NGKT của địa phương.

- Đề xuất những điểm đột phá chiến lược cho công tác NGKT nói chung và trong quan hệ kinh tế với đối tác/địa bàn mà địa phương quan tâm thúc đẩy trong thời gian tới.

- Đề xuất các nội hàm mới của công tác NGKT phục vụ phát triển, ví dụ như: ngoại giao công nghệ, ngoại giao môi trường, ngoại giao nông sản, ngoại giao số, ngoại giao y tế, ngoại giao giáo dục-đào tạo...

- Đề xuất các nội dung, biện pháp để nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp trong triển khai NGKT; các sáng kiến về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan Trung ương, các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài với địa phương.

- Các đề xuất khác từ góc độ của địa phương./.

**CHỈ THỊ**  
**CỦA BAN BÍ THƯ**

BCS ĐẢNG BỘ NGOẠI GIAO	
<b>ĐẾN</b>	Số: 3135
	Ngày: 15/4/2010

về tăng cường công tác ngoại giao kinh tế trong thời kỳ  
đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

**I- Tình hình triển khai công tác ngoại giao kinh tế trong thời gian qua**

1- Trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, Đảng ta xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã khẳng định quyết tâm phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phấn đấu đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Thực hiện chủ trương này, cùng với các cấp, các ngành, từ nhiều năm qua, ngành ngoại giao đã chủ động đề xuất và đẩy mạnh hoạt động ngoại giao kinh tế, đưa công tác này trở thành ưu tiên hàng đầu trong ba trụ cột chính của công tác đối ngoại là ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hoá. Với các mục tiêu ngày càng được làm rõ, nội dung và hình thức ngày càng hoàn chỉnh và đa dạng, ngoại giao kinh tế đã bước đầu đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho phát triển, mở rộng và từng bước đưa quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế đi vào chiều sâu, đưa kinh tế đất nước hội nhập với kinh tế thế giới; tham mưu cho Đảng và Nhà nước xử lý các vấn đề kinh tế; hỗ trợ cho các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong việc vận động viện trợ, thu hút đầu tư, công nghệ tiên tiến, mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ và xuất khẩu lao động, thu hút du lịch, cũng như đẩy mạnh đầu tư ra nước ngoài và bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế.

2- Tuy nhiên, công tác ngoại giao kinh tế đến nay còn chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tuy đã thiết lập được quan hệ nhiều mặt với hầu hết các nước và các tổ chức quốc tế và việc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đánh dấu bước hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới, song nước ta còn chưa khai thác có hiệu quả các điều kiện thuận lợi và các nguồn

TỔNG HỢP KINH TẾ  
NGUYỄN VĂN ĐIỂN

Ngày: 19/4/2010

lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế. Việc tham gia các tổ chức hợp tác kinh tế - thương mại quốc tế chưa thật sự chủ động và hiệu quả. Sự phối hợp của các cơ quan liên quan trong việc triển khai công tác ngoại giao kinh tế có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Công tác nghiên cứu, dự báo kinh tế thế giới để góp phần xây dựng chính sách phát triển và điều hành nền kinh tế chưa được tiến hành thường xuyên và kịp thời. Công tác thông tin về pháp luật, tập quán kinh doanh và thương mại quốc tế, cũng như về các thị trường cụ thể tuy có tiến bộ nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Hoạt động xúc tiến kinh tế đối ngoại và việc hỗ trợ, bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp Việt Nam còn có những hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên là do các cấp, các ngành ở Trung ương và địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và nội dung quan trọng của công tác ngoại giao kinh tế. Đội ngũ cán bộ làm công tác ngoại giao kinh tế còn thiếu, năng lực chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là kiến thức kinh tế hiện đại và khả năng ngoại ngữ.

## **II- Mục tiêu và quan điểm chỉ đạo công tác ngoại giao kinh tế trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá**

Tình hình thế giới đang chuyển biến rất nhanh, quá trình toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng phát triển sâu rộng với tốc độ chưa từng có, khoa học - công nghệ tiên bộ vượt bậc, làm thay đổi sâu sắc kinh tế thế giới nói riêng và đời sống quốc tế nói chung. Tình hình này đặt ra nhiều thách thức đồng thời cũng mang lại nhiều cơ hội mới cho sự phát triển đất nước. Để xử lý có hiệu quả các thách thức, tận dụng các cơ hội phục vụ sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chúng ta cần huy động cao độ các nguồn nội lực và ngoại lực, tiếp tục kết hợp nhuần nhuyễn sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, tranh thủ tối đa các điều kiện thuận lợi cho phát triển.

1- *Mục tiêu* của ngoại giao kinh tế là chủ động tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

### **2- Quan điểm chỉ đạo công tác ngoại giao kinh tế**

- Ngoại giao kinh tế là một nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên trong hoạt động đối ngoại bao gồm cả hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển và đảm bảo an ninh của đất nước.

- Ngoại giao kinh tế phải bám sát chủ trương, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, gắn kết chính trị - ngoại giao với kinh tế, phát huy tối đa quan hệ chính trị thuận lợi và lợi thế ngoại giao phục vụ phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

- Ngoại giao kinh tế cần đóng vai trò là một công cụ hữu hiệu đưa nước ta phát triển nhanh và bền vững, xác lập vị thế của Việt Nam trên tầm cao mới trong kinh tế thế giới và cộng đồng quốc tế.

### III- Những nội dung, nhiệm vụ cụ thể của công tác ngoại giao kinh tế

1- Tiếp tục mở rộng và đưa quan hệ của nước ta với các nước, các tổ chức và các tập đoàn kinh tế, tài chính quốc tế đi vào chiều sâu; xây dựng chiến lược về quan hệ kinh tế với các nước, chú ý gắn kết quan hệ kinh tế với quan hệ chính trị, tạo lợi ích đan xen với các đối tác nhằm đảm bảo các lợi ích kinh tế, an ninh cho đất nước; chủ động tham gia các diễn đàn đa phương để vừa hợp tác giải quyết các vấn đề chung của khu vực và toàn cầu, vừa tranh thủ tối đa các nguồn lực cho phát triển kinh tế, không ngừng nâng cao vị thế của đất nước và tích cực đóng góp vào hình thành trật tự kinh tế thế giới mới công bằng, dân chủ.

2- Các cấp, các ngành, các địa phương chủ động đưa các nội dung kinh tế như vận động viện trợ, tranh thủ các nguồn vốn, công nghệ, tri thức phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá; mở rộng thị trường xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ, xuất khẩu lao động, thu hút du lịch, đầu tư ra nước ngoài vào hoạt động đối ngoại; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ, các nguồn lực cần thiết phục vụ cho hoạt động ngoại giao kinh tế.

3- Các cơ quan tham mưu, các viện nghiên cứu, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cùng các cơ quan hữu quan khác thường xuyên phối hợp, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo tình hình về các vấn đề kinh tế thế giới, khu vực; nghiên cứu kinh nghiệm phát triển kinh tế của các nước, các lý thuyết kinh tế và mô hình phát triển mới; nghiên cứu pháp luật, tập quán kinh doanh, thương mại quốc tế và của các nước để đóng góp vào việc xây dựng pháp luật và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung, kinh tế đối ngoại nói riêng của Đảng và Nhà nước, xây dựng chiến lược và phương án kinh doanh quốc tế của các doanh nghiệp.

4- Các cơ quan làm công tác đối ngoại và kinh tế đối ngoại, đặc biệt là ngoại giao, công thương, kế hoạch - đầu tư, nông nghiệp - phát triển nông thôn, tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan tích cực hỗ trợ các ngành, các địa phương và doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại thông qua : (1) Cung cấp thông tin, tham mưu về các vấn đề kinh tế, pháp luật, tập quán kinh doanh và thương mại quốc tế; (2) Đột phá, mở quan hệ



trong hợp tác quốc tế, tiến hành hoạt động quảng bá quốc gia, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, khai thác các nguồn vốn bên ngoài, thu hút đầu tư, du lịch, xuất khẩu lao động và đầu tư ra nước ngoài, hỗ trợ xử lý các tranh chấp kinh tế - thương mại để bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp và công dân Việt Nam ở nước ngoài; (4) Đôn đốc thực hiện các cam kết, thoả thuận với các đối tác quốc tế; (5) Hỗ trợ các ngành, địa phương đào tạo cán bộ đối ngoại và ngoại giao kinh tế; (6) Phát huy lợi thế mạng lưới các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế.

5- Tiếp tục cụ thể hoá và tích cực triển khai những chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26-3-2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

#### IV- Tổ chức thực hiện

1- Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ, các ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương và cấp uỷ đảng địa phương và các hiệp hội nghiên cứu, quán triệt và chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị này; các cơ quan đối ngoại và các cơ quan có liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ trong triển khai công tác ngoại giao kinh tế, tạo ra sức mạnh tổng hợp và đạt hiệu quả cao.

2- Căn cứ vào Chỉ thị này, Ban cán sự đảng Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với ban cán sự đảng các bộ, ngành và cơ quan hữu quan xây dựng Đề án tổng thể về công tác ngoại giao kinh tế trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, chương trình hành động đối với các cơ quan tham gia công tác ngoại giao kinh tế, xác định các trọng tâm, trọng điểm về địa bàn, đối tác và lĩnh vực hợp tác, các nguồn lực và tổ chức thực hiện.

3- Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này, định kỳ hàng năm báo cáo Ban Bí thư.

#### Nơi nhận :

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trương Tấn Sang